TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HS-ST
Ngày: 07-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Ngọc Cảnh;
- Ông Thái Văn Sơn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Ngọc Diệu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 73/2022/HSST-QĐ ngày 24 tháng 3 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Tiến Ph (tên gọi khác: B), sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Ph, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Bình Qu (đã chết) và bà Võ Thị B, sinh năm: 1973; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 26/12/2013, Công an huyện C bắt đưa vào trường giáo dưỡng Ph theo Quyết định số 250/QĐ ngày 25/12/2013 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về hành vi trộm cắp tài sản, thời gian 24 tháng;

- Ngày 04/9/2016, Công an huyện C bắt đưa đi cai nghiện ma tuý bắt buộc thời gian 18 tháng tại Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Tây Ninh (gọi tắt là K48) về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý;

- Ngày 06/01/2017, Công an huyện Tr (nay là thị xã Tr) bắt đưa vào Cơ sở cai nghiện ma tuý Đ theo Quyết định số 07/QĐ ngày 06/01/2017 của Toà án nhân dân thị xã Tr về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý;

- Ngày 21/12/2018, Công an huyện C bắt đưa vào Cơ sở xã hội Thanh Thiếu Niên 2 thời gian 18 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý;

- Ngày 02/6/2021, Công an huyện C xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 28/01/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Duy Ph1, sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 149A đường Đ, ấp Th, xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Duy B1, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị Y, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/4/2021 bị Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 để cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gia làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Nguyễn Trần Hồng S, sinh năm: 2002 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 79 đường Đ, ấp Th, xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn D, sinh năm: 1973 và bà Trần Thị H, sinh năm 1978; bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 14/3/2021 bị Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định đưa người nghiện ma túy vào Cơ sở xã hội thanh thiếu niên 2 để cắt cơn, giải độc, tư vấn tâm lý trong thời gian làm thủ tục áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến nay, hiện có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Trần Văn Ngh (tên gọi khác: Ngh đen), sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 5, ấp M, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S (chết) và bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1972; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Chanh Th, chưa có con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 30/10/2019 bị Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành hình phạt tù tại Trại giam X, ngày 02/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù được cho về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Nguyễn Tuấn A (tên gọi khác: M U), sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 73, đường số 640, tổ 7, ấp B, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1956 và bà Lê Thị B, sinh năm 1960; bị cáo có vợ tên Mai Thị Hồng Đ, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/11/2015, bị Toà án nhân dân huyện Củ Chi xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 16/12/2016 chấp hành xong hình phạt tù được cho về địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Vũ Hàn S (tên gọi khác: Ph2 tóc dài), sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 8, ấp B, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1956; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: Nguyễn Trọng Nh (tên gọi khác: Qu), sinh năm: 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 3, ấp M B, xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: Phạm Hải Châu A, sinh năm: 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp M, xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H, sinh năm 1974 và bà Trần Thị Ngọc Ch, sinh năm 1974; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Hoàng Ng, có 01 con sinh năm 2015; tiền án: Không; tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: Đỗ Nguyễn Phạm T (tên gọi khác: B), sinh năm: 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ 15, ấp Ph, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Th, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Hoàng H, sinh năm 1966; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị Thu H, có 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Hhông.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: La Quang Th (tên gọi khác: T), sinh năm: 2001 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Số 34/43A đường V, tổ 4, ấp M, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn Ng, sinh năm 1980 và bà Đỗ Thị Thu T, sinh năm 1980; bị cáo chưa có vợ; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện có mặt tại phiên tòa.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Phạm Văn H, sinh năm: 1974 (Có mặt);
- Bà Trần Thị Ngọc Ch, sinh năm: 1794 (Xin vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Số 36 đường H, tổ 1A, Ấp M, xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Tuấn Th, sinh năm 1999 (Xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp M, xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 13/03/2021, Lại Quới Đ tổ chức tiệc thôi nôi cho con tại nhà ở ấp B, xã Ph, huyện C. Tại đây có các đối tượng sau: Dương Tiến Ph, Nguyễn Trần Hồng S, Phạm Hải Châu A, Nguyễn Trọng Nh, Trà Văn H, Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Tuấn A1, Trần Văn Ngh, Vũ Hàn S, Nguyễn Duy Ph1, La Quang Th, Lê Hữu L và Nh1 (Long An), B, Qu, B1, Qu, Tr, S1 (chưa rõ lai lịch).

Khi đang dự tiệc thì Nguyễn Thanh Th2 là em của Nguyễn Tuấn Th1 gọi điện thoại cho Th1 nói bị bạn trai là Nguyễn Thanh T, sinh năm 2004, ngụ số 47C khu vực 2, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh L đánh và giữ điện thoại di động. Th1 kể cho S1 nghe nên S1 chở Th1 về nhà của Th1, khi Th1 chuẩn bị về thì A, Trọng Nh, H, L biết chuyện nên đã theo Th1. H điều khiển xe Exciter chưa rõ biển số chở L, S điều khiển xe Satri chưa rõ biển số chở Th1, Th2 điều khiển xe Vision chưa rõ biển số chở Nguyễn Thị Thùy Tr1 (chưa rõ lai lịch) cùng đi L tìm T. A điều khiển xe Vision biển số 59Y3-381.78 chở Trọng Nh cầm 01 con dao chạy theo sau, đến nhà Th1 không thấy ai nên cả hai đi về hướng L, đi được một đoạn thì gặp nhóm H, L, S, Th1 cùng điều khiển xe gắn máy qua tỉnh L tìm T, T nói nhóm của Th1 đứng chờ rồi T bỏ đi, nhóm Th đuổi theo nhưng không kịp. Lúc này có 01 xe ô tô hiệu Hyundai chạy lên, người ngồi trong xe xịt hơi cay vào Th1 rồi bỏ chạy, Th1 nói A và Trọng Nh về trước để Th 1quay lại đón Th2. Khi Th1 và S quay lại được một đoạn thì gặp nhóm của T khoảng 06-07 người (chưa rõ lai lịch) dùng cây sắt và nón bảo hiểm đánh gây thương tích cho Th1.

Lúc này tại nhà Đ, Dương Tiến Ph nghe Nh (L) nói Nguyễn Tuấn Th bị đánh, cả nhóm Dương Tiến Ph, Nguyễn Duy Ph1, Phạm Hải Châu A, Nguyễn Trọng Nh, Nguyễn Trần Hồng S, Trần Văn Ngh, Vũ Hàn S, La Quang Th, Nguyễn Tuấn A1 và Đỗ Nguyễn Phạm T cùng kêu nhau qua đánh nhau với nhóm L. Cả nhóm lấy hung khí sau nhà số 13/3, đường số 652, ấp B, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh qua tỉnh L giúp Th. Nguyễn Tuấn A điều khiển xe Sonic biển số 50Y1-420.39 chở một người chưa rõ lai lịch cầm 01 cây chỉa, La Quang Th điều khiển xe Sonic biển số 59Y3-219.73 chở Ngh cầm 01 con dao dài, Nguyễn Trần Hồng S điều khiển xe Wave tím biển số 70L1-729.26 chở Nh (Long An) cầm 01 con dao dài, Đỗ Nguyễn Phạm T điều khiển xe Exciter biển số 59Y3-3899 chở Qu chưa rõ lai lịch cầm 01 con dao dài, Nguyễn Duy Ph1 điều khiển xe Vario chưa rõ biển số chở Dương Tiến Ph cầm 01 con dao dài, Qu1 chưa rõ lai lịch điều khiển xe Wave chưa rõ biển số chở B chưa rõ lai lịch cầm 01 con dao dài, Tr chưa rõ lai lịch điều khiển xe Attila Elizabeth chưa rõ biển số chở Vũ Hàn S. Cả nhóm di chuyển trên đường Tỉnh lộ 7 hướng từ xã Ph đi tỉnh Long An, trên đường đi nhóm này chạy xe với tốc độ cao, la hét, kéo lê dao tự chế

xuống đường gây náo loạn mất an ninh trật tự trên đường. Khi đến cầu T, nhóm này gặp Phạm Hải Châu A chở Nguyễn Trọng Nh quay về, Trọng Nh báo cả nhóm quay lại.

Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, Công an xã Th đang đi tuần tra đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì gặp nhóm Dương Tiến Ph, cả nhóm đứng lại, Nguyễn Tuấn A1 lấy đá ném và đưa dao lên khiêu khích, do khoảng cách xa nên ném không trúng ai, không gây thương tích cho ai, thấy không ai phản ứng gì nên nhóm của Dương Tiến Ph về lại nhà Đ cất hung khí và nhậu tiếp. Trên đường về, Đỗ Nguyễn Phạm T nói Qu bỏ cây dao tự chế nên Qu đã vứt ở bên đường, không nhớ đã vứt ở đâu.

Ngày 15/03/2021, Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh có công văn xác định: Các đối tượng cầm dao tự chế, cây chỉa, khúc sắt… đi qua đi lại khoảng 05 phút làm mất an ninh trật tự, gây hoang mang lo sợ cho nhân dân trên địa bàn xã, nhân dân rất bức xúc và phẫn nộ với hành vi gây rối trật tự công cộng của số đối tượng này, đề nghị khởi tố vụ án hình sự, xử lý các đối tượng gây rối trật tự công cộng ngày 11/03/2021.

Tại bản kết luận giám định số 2156 ngày 29/4/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 08 hung khí tự chế mà Cơ quan cảnh sát điều tra gửi giám định là thuộc nhóm vũ khí thô sơ.

Quá trình điều tra Dương Tiến Ph, Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Nguyễn Tuấn A1, Trần Văn Ngh, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ:

- 04 dụng cụ bằng kim loại, có cán, lưỡi sắc nhọn có cùng chiều dài khoảng 194 cm;
- 01 cây ba chĩa dài khoảng 194 cm;
- 01 dụng cụ bằng kim loại, có cán, lưỡi cong sắc nhọn, dài khoảng 69 cm;
- 01 dụng cụ có cán bằng gỗ, lưỡi sắc có chiều dài khoảng 117 cm;
- 01 dụng cụ bằng kim loại có cán, lưỡi sắc nhọn, dài khoảng 38 cm;
- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi của Nguyễn Tuấn Th1;
- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của Phạm Hải Châu A;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime của Nguyễn Trọng Nh;
- 01 xe gắn máy biển số 59Y3-381.78 của Phạm Hải Châu A;
- 01 xe gắn máy biển số 70L1-729.26 của Nguyễn Trần Hồng S;

(Các vật chứng hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng thuộc đội cảnh sát THAHS&HTTP Công an huyện Củ Chi).

Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS-CC ngày 20/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị can Dương Tiến Ph, Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Trần Văn Ngh, Nguyễn Tuấn A1, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th về tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, bị cáo Dương Tiến Ph thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, bị cáo đang dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C thì có người bạn tên Nh không rõ lai lịch ở tỉnh Long An điện thoại cho bị cáo nói rằng bạn của bị cáo tên Th bị nhóm người ở tỉnh Long An chặn đánh nên rủ bị cáo cùng với các bị cáo Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Trần Văn Ngh, Nguyễn Tuấn A, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th đi đánh nhau với nhóm Long An thì bị cáo đồng ý. Bị cáo thấy có 01 con dao để bên hông nhà gần với nhà của Qu nên bị cáo lấy và được bị cáo Nguyễn Duy Ph1 dùng xe máy chạy qua tỉnh Long An. Trên đường đi, cả nhóm la hét, gây mất trật tự. Khi đến cầu T thuộc xã Th, huyện C thì cả nhóm gặp bị cáo Châu A chở bị cáo Trọng Nh quay về, bị cáo Trọng Nh bảo cả nhóm quay lại. Khi cả nhóm lưu thông trên đường Tỉnh lộ 9 về hướng thị xã Tr thì thấy có nhóm người đuổi theo phía sau nên cả nhóm bỏ chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì dừng lại. Bị cáo có thấy bị cáo Tuấn A lấy đá ném nhưng không trúng và đưa dao lên khiêu khích. Bị cáo cùng với bị cáo Duy Ph1 chạy về nhà người bạn tên Qu vứt dao rồi tiếp tục nhậu. Sau đó bị cáo bị Công an huyện C mời lên làm việc, bị cáo đã khai báo toàn bộ sự việc, do tình hình dịch bệnh Covid 19, bị cáo đi làm xa không về được nên không biết Công an huyện C mời bị cáo không được nên ra lệnh bắt tạm giam, biết được sự việc bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện C đầu thú.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Duy Ph1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, bị cáo đang dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C thì nghe có người nói có bạn tên Th1, Trọng Nh và Châu A bị nhóm người ở tỉnh Long An vây đánh nên cùng rủ đi rước về. Bị cáo dùng xe Vario (có cắm sẵn chìa khóa) của người bạn không rõ lai lịch chở bị cáo Tiến Ph cùng nhóm bạn đi qua tỉnh Long An, khi đến cầu T thuộc xã Th, huyện C thì cả nhóm gặp bị cáo Châu A chở bị cáo Trọng Nh quay về, bị cáo Nh bảo cả nhóm quay về. Khi cả nhóm lưu thông trên đường đến ngã ba Vuông L thì thấy có nhóm khoảng 07, 08 người đuổi theo phía sau nên cả nhóm bỏ chạy, nẹt bô, dùng hung khí ma sát xuống đường, chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì dừng lại. Bị cáo thấy bị cáo Tuấn A1 lấy đá ném nhưng không trúng và đưa dao lên khiêu khích, do khoảng cách xa nên không biết ai, bị cáo cùng với bị cáo Tiến Ph chạy về nhà người bạn tên Qu tiếp tục nhậu, sau đó bị cáo bị Công an huyện C mời lên làm việc, bị cáo đã khai báo toàn bộ sự việc.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trần Hồng S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, bị cáo đang dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C thì nghe có người nói có bạn tên Th1, Trọng Nh và Châu A bị nhóm người ở tỉnh Long An vây đánh nên cùng rủ đi rước về. Bị cáo dùng xe máy của bị cáo biển số 70L1-729.26 chở người bạn tên Nh1 ở Long An cùng nhóm bạn đi qua tỉnh Long An, khi đến cầu T thuộc xã Th, huyện C thì cả nhóm gặp bị cáo Châu A chở bị cáo Trọng Nh quay về, bị cáo Trọng Nh bảo cả nhóm quay về. Khi cả nhóm lưu thông trên đường đến ngã ba Vuông L thì thấy có nhóm người đi trên 03 xe máy đuổi theo phía sau nên cả nhóm bỏ chạy, nẹt bô, dùng hung khí ma sát xuống đường, khi chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì

dừng lại, bị cáo thấy nhóm người kia cũng dừng lại cách xa khoảng 200m, bị cáo cùng với bị cáo Tuấn A1 dùng đá ném nhóm người kia, còn người tên Nh1 ở Long An dùng dao khiêu khích, bị cáo cùng với người tên Nh1 quay về nhà người bạn tên Qu tiếp tục nhậu. Sau đó bị cáo bị Công an huyện C mời lên làm việc, bị cáo đã khai báo toàn bộ sự việc. Chiếc xe máy do bị cáo mua của người bạn với giá 2.000.000đ nhưng không có giấy tờ, hiện đang bị Công an thu giữ

Tại phiên toà, bị cáo Trần Văn Ngh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, bị cáo đang dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C thì thấy có người nói có bạn tên Th1, Trọng Nh và Châu A bị nhóm người ở tỉnh Long An vây đánh nên cùng rủ đi rước về. Bị cáo thấy có 01 con dao ai để ở ven đường nên cầm và được bị cáo Quang Th dùng xe máy chở bị cáo cùng nhóm người đi qua tỉnh Long An, khi đến cầu T thuộc xã Th, huyện C thì cả nhóm gặp bị cáo Châu A chở bị cáo Trọng Nh quay về, bị cáo Trọng Nh bảo cả nhóm quay lại về. Khi cả nhóm lưu thông trên đường đến ngã ba Vuông L thì thấy có nhóm người đi trên 03 xe máy đuổi theo phía sau, bị cáo nghe có tiếng súng nổ phía sau nhưng không biết ai bắn nên cả nhóm bỏ chạy, nẹt bô, dùng hung khí ma sát xuống đường, khi chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì dừng lại, bị cáo thấy nhóm người kia cũng dừng lại cách xa khoảng 200m, bị cáo có thấy người trong nhóm dùng đá ném nhóm người kia và dùng dao khiêu khích, bị cáo cùng với bị cáo Th quay về nhà người bạn tên Qu tiếp tục nhậu. Sau đó bị cáo bị Công an huyện C mời lên làm việc, bị cáo đã khai báo toàn bộ sự việc.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Tuấn A1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, bị cáo dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C và đi về nhà, khi bị cáo đi đến ngã tư Ph thì thấy có nhóm bạn chạy xe ra, bị cáo hỏi thì được biết nhóm bạn tên Th1, Trọng Nh và Châu A bị nhóm người ở tỉnh Long An vây đánh nên bị cáo đi cùng để đưa về. Bị cáo điều khiển xe máy biển số 50Y1-420.39 cùng nhóm bạn đi qua tỉnh Long An, khi đến cầu T thuộc xã Th, huyện C thì cả nhóm gặp bị cáo Châu A chở bị cáo Trọng Nh quay về, lúc này có người thanh niên cầm cây 03 chĩa ngồi lên xe của bị cáo để bị cáo chở về. Khi cả nhóm lưu thông trên đường đến ngã ba Vuông L thì thấy có nhóm người đuổi theo phía sau nên cả nhóm bỏ chạy, nẹt bô, dùng hung khí ma sát xuống đường, khi chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì dừng lại, bị cáo thấy nhóm người kia cũng dừng lại cách xa khoảng 200m, bị cáo cùng với bị cáo Duy Ph1 dùng đá ném nhóm người kia, còn người tên Nh ở Long An dùng dao khiêu khích. Sau đó bị cáo điều khiển xe quay về nhà, do dịch bệnh khó khăn, vợ bị cáo đã bán vào tháng 7/2021 cho người khác để có tiền sinh hoạt gia đình.

Tại phiên toà, bị cáo Vũ Hàn S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, bị cáo đang dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C thì nghe có người nói có bạn tên Th, Trọng Nh và Châu A bị nhóm người ở tỉnh Long An vây đánh nên cùng rủ đi rước về. Bị cáo được người tên Tr dùng xe máy chở bị cáo cùng nhóm người đi qua tỉnh Long An, khi đến cầu T thuộc xã Th, huyện C thì cả nhóm gặp bị cáo Châu A chở bị cáo Trọng Nh quay về, bị cáo Trọng Nh bảo cả nhóm quay lại về. Khi cả nhóm lưu thông trên đường

đến ngã ba Vuông L thì thấy có nhóm người đuổi theo phía sau, cả nhóm bỏ chạy, nẹt bô và dùng hung khí ma sát xuống đường, khi chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì dừng lại, bị cáo thấy nhóm người kia cũng dừng lại cách xa khoảng 200m, bị cáo có thấy người trong nhóm dùng đá ném nhóm người kia và dùng dao khiêu khích, bị cáo được người tên Tr chở quay về nhà người bạn tên Qu tiếp tục nhậu. Sau đó bị cáo bị Công an huyện C mời lên làm việc, bị cáo đã khai báo toàn bộ sự việc.

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trọng Nh thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, bị cáo đang dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì em của người bạn tên Th1 điện thoại nói bị bạn trai ở huyện Đ, tỉnh Long An đánh, không cho về nên Th1 rủ bị cáo cùng bị cáo Châu A đi qua tỉnh Long An để rước em của Th1 về, bị cáo được bị cáo Châu A dùng xe máy chở về nhà của người bạn tên Th1, khi đến quán nước thì bị cáo thấy con 01 con dao dùng chặt nước đá nên bị cáo lấy cầm theo. Bị cáo cùng với bị cáo Châu A chạy đến cầu Đ, tỉnh Long An thì gặp Th1, H, Th2, L, cả nhóm đứng dưới chân cầu được 05 phút thì có 01 chiếc xe ô tô chạy ngang, dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt nên cả nhóm giải tán, bị cáo được bị cáo Châu A chở về. Khi đến cầu T thuộc xã Th, huyện C thì bị cáo gặp nhóm bạn tên Duy Ph1, Tiến Ph, S, Tuấn A1 cầm hung khí chạy qua, bị cáo bảo cả nhóm quay lại về. Khi cả nhóm lưu thông trên đường đến ngã ba V thì bị cáo nghe nói có nhóm người đi trên 03 xe máy đuổi theo phía sau, khi chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì dừng lại, bị cáo thấy nhóm người kia cũng dừng lại cách xa khoảng 200m, bị cáo có thấy người trong nhóm dùng đá ném nhóm người kia và dùng dao khiêu khích, bị cáo cùng với bị cáo Châu A quay về nhà người bạn tên Qu tiếp tục nhậu, xong về nhà. Sau đó bị cáo bị Công an huyện C mời lên làm việc, bị cáo đã khai báo toàn bộ sự việc, bị cáo bị Công an giữ 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galxay J7 Prime, điện thoại này bị cáo sử dụng cá nhân, không liên lạc với ai để rủ rê đi đánh nhau nên bị cáo xin được nhận lại.

Tại phiên toà, bị cáo Phạm Hải Châu A thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, bị cáo đang dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C thì người bạn tên Th1 điện thoại rủ đi qua Long An giải quyết mâu thuẫn, bị cáo dùng xe máy biển số 59Y3-381.78 chở bị cáo Trọng Nh đi qua tỉnh Long An, khi chạy đến cầu Đ, tỉnh Long An thì gặp Th1, H, Th2, L, cả nhóm đứng dưới chân cầu được 05 phút thì có 01 chiếc xe ô tô chạy ngang, dùng bình xịt hơi cay xịt vào mặt nên cả nhóm bỏ về, bị cáo chở bị cáo Nh về đến cầu T thuộc xã Th, huyện C thì bị cáo gặp nhóm bạn tên Duy Ph, Tiến Ph, S, Tuấn A1cầm hung khí chạy qua, bị cáo Nh kêu cả nhóm quay về. Khi cả nhóm lưu thông trên đường đến ngã ba V thì bị cáo nghe nói có nhóm người đi trên 03 xe máy đuổi theo phía sau, khi chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì dừng lại, bị cáo thấy nhóm người kia cũng dừng lại cách xa khoảng 200m, bị cáo có thấy người trong nhóm dùng đá ném nhóm người kia và dùng dao khiêu khích, bị cáo cùng với bị cáo Nh quay về nhà người bạn tên Qu tiếp tục nhậu, xong về nhà. Sau đó bị cáo bị Công an huyện C mời lên làm việc, thu giữ của bị cáo 01 xe máy hiệu Honda Vision biển số 59Y3-381.78 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max. Chiếc xe máy nói trên là của cha mẹ bị cáo bỏ tiền ra mua, nhờ bị cáo đứng tên đăng ký xe, còn điện thoại bị cáo

chỉ sử dụng cá nhân, không liên lạc với ai để rủ rê đi đánh nhau nên bị cáo xin được nhận lại xe và điện thoại.

Tại phiên toà, bị cáo Đỗ Nguyễn Phạm T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, bị cáo đang dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe máy biển số 59Y3-3899 chở người bạn tên Qu đi xã Th, huyện C chơi, khi đến cầu B, xã Th, huyện C thì gặp nhóm người bạn nói em gái của người bạn tên Th1 bị đánh ở tỉnh Long An nên đi qua giải cứu, bị cáo chở người tên Qu đi cùng. Khi điều khiển qua tỉnh Long An, cách cầu T khoảng 500m thì bị cáo thấy cả nhóm quay lại, bị cáo cũng điều khiển xe cùng nhóm quay về, khi đến ngã ba V thì bị cáo nghe có tiếng nẹt bô, tiếng hung khí ma sát xuống đường, cả nhóm chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì dừng lại, bị cáo thấy nhóm người chạy theo cũng dừng lại cách cầu M khoảng 200m, bị cáo cũng quay đầu xe lại, người tên Qu dùng dao khiêu khích. Sau đó bị cáo cùng với người tên Qu quay về nhà, trên đường đi người tên Qu vứt bỏ con dao. Sau đó bị cáo bị Công an huyện C mời lên làm việc, bị cáo đã khai báo toàn bộ sự việc. Chiếc xe máy biển số 59Y3-3899 bị cáo đã bán vào tháng 4/2021 được 10.000.000đ do cần tiền lo cho vợ con.

Tại phiên toà, bị cáo La Quang Th thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và khai rằng: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 11/3/2021, bị cáo đang dự tiệc thôi nôi ở nhà người bạn tên Qu tại ấp B, xã Ph, huyện C thì thấy có người nói có bạn bị nhóm người ở tỉnh Long An vây đánh nên cùng rủ đi rước về. Bị cáo dùng xe máy 59Y3-219.73 chở bị cáo Ngh cùng nhóm người đi qua tỉnh Long An, khi đến cầu T thuộc xã Th, huyện C thì cả nhóm gặp bị cáo Châu A chở bị cáo Trọng Nh quay về, bị cáo Trọng Nh bảo cả nhóm quay lại về. Khi cả nhóm lưu thông trên đường đến ngã ba V thì thấy có nhóm người đi trên 03 xe máy đuổi theo phía sau, bị cáo nghe có tiếng súng nổ phía sau nhưng không biết ai bắn nên cả nhóm bỏ chạy, nẹt bô, dùng hung khí ma sát xuống đường, khi chạy đến cầu M thuộc ấp B, xã Th, huyện C thì dừng lại, bị cáo thấy nhóm người kia cũng dừng lại cách xa khoảng 200m, bị cáo thấy có người trong nhóm dùng đá ném nhóm người kia và dùng dao khiêu khích, bị cáo cùng với bị cáo Ngh quay về nhà người bạn tên Qu tiếp tục nhậu. Sau đó bị cáo bị Công an huyện C mời lên làm việc, bị cáo đã khai báo toàn bộ sự việc. Chiếc xe máy biển số 59Y3-219.73 là của cha mẹ bị cáo, sau đó cha mẹ đã bán để đóng tiền học phí đại học cho bị cáo.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn H trình bày: Chiếc xe máy hiệu Honda Vision biển số 59Y3-381.78 là tài sản vợ chồng ông tích cóp mua cho con là Phạm Hải Châu A có phương tiện đi lại, để cho Châu A đứng tên, ngày 13/3/2021, con ông tự ý lấy xe đi thôi nôi rồi nghe lời bạn bè xấu xúi giục đi gây rối trật tự công cộng, vợ chồng ông không hay biết, nay ông xin nhận lại chiếc xe vì đây là tài sản duy nhất làm phương tiện đi lại, kiếm sống cho gia đình.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Ngọc Ch có đơn xin vắng mặt, tại Đơn tường trình ngày 28/12/2021 bà Ch trình bày: Chiếc xe máy hiệu Honda Vision biển số 59Y3-381.78 là tài sản vợ chồng bà tích cóp mua cho con là Phạm Hải Châu A có phương tiện đi lại và để cho Châu A đứng tên, giá xe lúc

mua là 38.000.000đ, ngày 13/3/2021, con bà tự ý lấy xe đi thôi nôi rồi nghe lời bạn bè xấu xúi giục đi gây rối trật tự công cộng, vợ chồng bà không hay biết, nay bà xin nhận lại chiếc xe để làm phương tiện đi lại lo cho gia đình vì gia đình chỉ có 01 chiếc xe.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Tuấn Th3 có đơn xin vắng mặt, tại đơn xin vắng mặt ông Th3 trình bày: Chiếc điện thoại Xiaomi màu đen là tài sản của ông dùng để liên lạc cá nhân, không sử dụng để điện thoại cho các bị cáo rủ đi đánh nhau, ông xin được nhận lại điện thoại.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Dương Tiến Ph mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ph1 mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hồng S mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Văn Ngh mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A1 mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo Vũ Hàn S mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2, Điều 4,

Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Nh mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo Phạm Hải Châu A mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Phạm T mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao: Xử phạt bị cáo La Quang Th mức án từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (Bốn) năm đến 05 (Năm) năm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu tiêu hủy: 04 dụng cụ bằng kim loại, có cán, lưỡi sắc nhọn có cùng chiều dài khoảng 194cm; 01 cây ba chĩa dài khoảng 194cm; 01 dụng cụ bằng kim loại, có cán, lưỡi cong sắc nhọn, dài khoảng 69cm; 01 dụng cụ có cán bằng gỗ, lưỡi sắt có chiều dài khoảng 117cm; 01 dụng cụ bằng kim loại có cán, lưỡi sắc nhọn, dài khoảng 38cm.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 xe gắn máy biển số 70L1-729.26 của bị cáo Nguyễn Trần Hồng S ;

+ Trả lại: 01 xe gắn máy biển số 59Y3-381.78 và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max cho bị cáo Phạm Hải Châu A; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime cho bị cáo Nguyễn Trọng Nh và 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi cho Nguyễn Tuấn Th1.

Các bị cáo Dương Tiến Ph, Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Trần Văn Ngh, Nguyễn Tuấn A1, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Dương Tiến Ph nói lời nói sau cùng: Do bị cáo từ nhỏ không được cho đi học, không biết chữ, lớn lên không được cha mẹ chăm sóc, cha mất, mẹ lấy chồng khác phải ở với bà nội, bà nội mất bị cáo không còn ai nương tựa nên có gây ra những hành vi trái pháp luật, bị cáo biết hành vi của mình là sai, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về làm lại cuộc đời.

Bị cáo Nguyễn Duy Ph1 nói lời nói sau cùng: Do nông nổi, bồng bột nên bị cáo mới phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Nguyễn Trần Hồng S nói lời nói sau cùng: Do nông nổi, bồng bột nên bị cáo mới phạm tội, bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để bị cáo sớm về với gia đình.

Bị cáo Trần Văn Ngh nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ.

Bị cáo Nguyễn Tuấn A1 nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ.

Bị cáo Vũ Hàn S nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ.

Bị cáo Nguyễn Trọng Nh nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ.

Bị cáo Phạm Hải Châu A nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ.

Bị cáo Đỗ Nguyễn Phạm T nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để bị cáo còn trở về lo cho vợ con.

Bị cáo La Quang Th nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử mức án nhẹ để còn đi học Đại học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Các bị cáo Dương Tiến Ph, Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Trần Văn Ngh, Nguyễn Tuấn A1, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th có hành vi điều khiển xe máy lưu thông trên đường với tốc độ cao, la hét, kéo lê dao tự chế xuống đường, tạo ma sát lên bề mặt đường tại khu vực thuộc ấp B, xã Th, huyện C gây mất trật tự tại địa phương. Bằng hành vi nêu trên thì các bị cáo Dương Tiến Ph, Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Trần Văn Ngh, Nguyễn Tuấn A1, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm

T và La Quang Th đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố các bị cáo Dương Tiến Ph, Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Trần Văn Ngh, Nguyễn Tuấn A1, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th về tội "Gây rối trật tự công cộng" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo nhận thức rõ hành vi của các bị cáo là sai trái, phạm pháp nhưng các bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thoả mãn động cơ các bị cáo, do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý các bị cáo bằng một hình phạt phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Văn Ngh có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/9/2020. Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét các bị cáo Dương Tiến Ph, Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Trần Văn Ngh, Nguyễn Tuấn A1, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ. Riêng bị cáo Dương Tiến Ph phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, bị cáo không biết chữ, nhận thức còn hạn chế, có thân nhân là người có công với cách mạng; bị cáo Nguyễn Tuấn A1 có con nhỏ sinh năm 2019 và là lao động chính trong gia đình; bị cáo La Quang Th và bị cáo Phạm Hải Châu A phạm tội lần đầu, có thân nhân là người có công với cách mạng; các bị cáo còn lại Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh và Đỗ Nguyễn Phạm T đều phạm tội lần đầu nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho các bị cáo. Trong vụ án này, các bị cáo không bàn bạc, không ai rủ rê lôi kéo ai mà cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nên vai trò của từng bị cáo là như nhau. Tuy nhiên bị cáo Dương Tiến Ph có nhiều tiền sự, bị cáo Trần Văn Ngh có 01 tiền án và bị cáo Nguyễn Tuấn A1 có nhân thân xấu nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác là phù hợp quy định pháp luật.

Xét các bị cáo Nguyễn Tuấn A1, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th có nơi cư trú rõ ràng, từ lúc phạm tội bị phát hiện cho đến nay, các bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng, các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân, Hội đồng xét xử xét nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù

thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm; các bị cáo Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S mới phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; do các bị cáo có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Về vật chứng vụ án:

- 04 dụng cụ bằng kim loại, có cán, lưỡi sắc nhọn có cùng chiều dài khoảng 194cm; 01 cây ba chĩa dài khoảng 194cm; 01 dụng cụ bằng kim loại, có cán, lưỡi cong sắc nhọn, dài khoảng 69cm; 01 dụng cụ có cán bằng gỗ, lưỡi sắc có chiều dài khoảng 117cm; 01 dụng cụ bằng kim loại có cán, lưỡi sắc nhọn, dài khoảng 38cm. Đây là các công cụ, phương tiện phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe gắn máy biển số 70L1-729.26. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Trần Hồng S mua của người khác nhưng không có giấy tờ. Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, thời hạn thông báo đã hết nhưng không có ai đến liên hệ, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 xe gắn máy biển số 59Y3-381.78. Đây là tài sản do bị cáo Phạm Hải Châu A đứng tên đăng ký, quá trình điều tra xác định tài sản nêu trên là của ông Phạm Văn H và bà Trần Thị Ngọc Ch là cha mẹ của bị cáo Châu A mua (có xác nhận của Cửa hàng xe máy Bình Minh), cho bị cáo Châu A đứng tên dùm. Tại phiên tòa, ông Hải xin được nhận lại xe máy nói trên vì đây là phương tiện dùng để kiếm sống của gia đình, Hội đồng xét xử xét yêu cầu trên là phù hợp nên giao trả lại cho ông H và bà Ch để sử dụng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max. Đây là tài sản của bị cáo Phạm Hải Châu A không dùng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo xin được nhận lại để sử dụng, Hội đồng xét xử xét yêu cầu trên là phù hợp nên giao trả lại cho bị cáo Ch An;

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime. Đây là tài sản của bị cáo Nguyễn Trọng Nh không dùng vào việc phạm tội. Tại phiên tòa, bị cáo Nh xin được nhận lại để sử dụng, Hội đồng xét xử xét yêu cầu trên là phù hợp nên giao trả lại cho bị cáo Nh;

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi. Đây là tài sản của ông Nguyễn Tuấn Th1 không liên quan đến việc phạm tội. Tại đơn xin vắng mặt ông Th1 xin được nhận lại để sử dụng, Hội đồng xét xử xét yêu cầu trên là phù hợp nên giao trả lại cho ông Th1.

[6] Về các vấn đề khác:

Trong vụ án này, theo các bị cáo khai còn có người tên Nh (Long An), Qu, Bi, Qu, B, Qu, Tr, S và 01 thanh niên cầm cây chĩa 3 chấu chưa rõ lai lịch cùng tham gia gây rối trật tự công cộng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi đề nghị loại trừ, tiếp tục xác minh, khi nào có kết quả xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Các đối tượng Nguyễn Tuấn Th1, Nguyễn Thanh Th2, Trà Văn H và Lê Hữu L có hành vi gây mất an ninh trật tự nhưng không tham gia chung cùng các bị cáo đến khu vực C nên chưa đến mức xử lý hình sự, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

Củ Chi đã công văn đề nghị xử lý vi phạm hành chính đối với các đối tượng này theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối tượng Lại Quới Đ không biết số vũ khí của ai, không biết ai để vũ khí ở sau nhà số 13/3 đường 652, ấp B, xã Ph, huyện C, thành phố Hồ Chí Minh, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi không có cơ sở xử lý nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với các xe máy biển số 50Y1-420.39, xe máy biển số 59Y3-3899 và xe máy biển số 59Y3-219.73 mà các bị cáo Nguyễn Tuấn A1, La Quang Th và Đỗ Nguyễn Phạm T dùng vào việc phạm tội. Hiện các tài sản nêu trên đã bán cho người khác, không thu hồi được nên cơ quan cảnh sát điều tra loại trừ, Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Dương Tiến Ph, Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Trần Văn Ngh, Nguyễn Tuấn A, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Dương Tiến Ph 02 (Hai) năm tù, trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 29/12/2021 đến ngày 26/01/2022. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Ph1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Duy Ph1 cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Duy Phước thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trần Hồng S 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Hồng S cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hồng S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ngh 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

5. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn A1 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Tuấn A1 cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Tuấn A1 thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

6. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Vũ Hàn S 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hàn S cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Hàn S thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

7. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng Nh 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trọng Nh cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Trọng Nh thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

8. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Phạm Hải Châu A 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Châu A cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Châu A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

9. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Đỗ Nguyễn Phạm T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Phạm Tuấn cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Phạm T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

10. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 318, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều

2, Điều 4, Điều 5, Điều 6 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo La Quang Th 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Quang Th cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Quang Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

11. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 04 (Bốn) dụng cụ bằng kim loại, có cán, lưỡi sắc nhọn có cùng chiều dài khoảng 194cm; 01 (Một) cây ba chĩa dài khoảng 194cm; 01 (Một) dụng cụ bằng kim loại, có cán, lưỡi cong sắc nhọn, dài khoảng 69cm; 01 (Một) dụng cụ có cán bằng gỗ, lưỡi sắc có chiều dài khoảng 117cm; 01 (Một) dụng cụ bằng kim loại có cán, lưỡi sắc nhọn, dài khoảng 38cm;

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 149/LNK-CSĐT(CSHS) ngày 21/7/2021 (bút lục số 337) và Phiếu nhập kho vật chứng số 149/PNK-CSĐT-CSHS ngày 21/7/2021 (bút lục số 336)).

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (Một) xe gắn máy biển số 70L1-729.26 (Số khung: RLHHC08092Y226959; Số máy: HC12E-2153427), tình trạng xe nguyên vẹn, đầy đủ, đã qua sử dụng;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hải Châu A 01 (Một) xe gắn máy biển số 59Y3-38178 (Số khung: RLHJF5832KY011598; Số máy: JF86E2076035), trình trạng xe nguyên vẹn, đầy đủ, đã qua sử dụng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max màu đen dung lượng 256GB, IMEI: 353887105276896, IMEI2: 353887104291334;

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Trọng Nh 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, IMEI1: 3576250854768, IMEI2: 357651085474764;

- Trả lại cho ông Nguyễn Tuấn Th1 01 (Một) điện thoại di động hiệu Xiaomi màu đen dung lượng 256GB, IMEI1: 866228054974951/00, IMEI2: 866228054974969/00;

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 203/LNK-CSĐT-CSHS ngày 11/11/2021 (bút lục số 335), Phiếu nhập kho vật chứng số 203/PNK-CSĐT(CSHS) ngày 11/11/2021 (bút lục số 334), Lệnh nhập kho vật chứng số 15/LNK-CSĐT-CSHS ngày 17/01/2022 (bút lục số 556) và Phiếu nhập kho vật chứng số 203/PNK-CSĐT-CSHS ngày 17/01/2022 (bút lục số 555)).

12. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

13. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Nguyễn Duy Ph1, Nguyễn Trần Hồng S, Nguyễn Tuấn A, Vũ Hàn S, Nguyễn Trọng Nh, Phạm Hải Châu A, Đỗ Nguyễn Phạm T và La Quang Th).

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA